

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 78/2023/DS-ST  
Ngày 15-8-2023  
V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Kiều

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Kiệt.

2. Bà Đinh Tú Khoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:**  
Ông Huỳnh Quốc Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2023/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Quang S, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số C, đường Á, Phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phước D, sinh năm 1997 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp D, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang, theo văn bản ủy quyền ngày 13/5/2023.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: số A, đường T, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Nơi làm việc: Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh T.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Quang S là ông Nguyễn Phước D trình bày:*

Ông S và ông Nguyễn Văn V là chỗ quen biết làm chung tại Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh T. Ngày 01/02/2023 ông S có cho ông V vay số tiền 115.000.000 đồng. Hai bên có lập giấy vay tiền, thời hạn vay là 08 tháng tính từ ngày 01/02/2023 đến ngày 30/9/2023, lãi suất hai bên thỏa thuận 1,65%/tháng, ông V trả lãi vào ngày 01 tây hàng tháng, mục đích vay là sử dụng tiêu dùng. Ông V đã nhận đủ tiền và ký tên vào giấy vay tiền ngày 01/02/2023.

Tuy nhiên, từ khi vay tiền đến nay ông V không trả tiền lãi cho ông S như thỏa thuận. Ông S đã nhiều lần liên hệ ông V yêu cầu trả lãi tiền vốn và tiền lãi nhưng ông V không thực hiện.

Nay ông S yêu cầu ông Nguyễn Văn V phải trả cho ông số tiền vốn gốc là 115.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,65%/tháng, tính từ ngày 01/3/2023 cho đến ngày 07/7/2023 là 04 tháng  $\times 1.65\%/tháng = 7.590.000$  đồng, tổng cộng là 122.590.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ một phần, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với mức lãi suất 1,65%/tháng, tính từ ngày 01/3/2023 cho đến khi xét xử; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền vốn 115.000.000 đồng vì chưa đến thời hạn thanh toán và hai bên không thỏa thuận việc ông V vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì ông S có quyền đòi trả nợ gốc 115.000.000 đồng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận

định:

*[1] Về tố tụng:*

Ông Nguyễn Quang S yêu cầu ông Nguyễn Văn V phải trả cho ông số tiền gốc và tiền lãi tổng cộng 122.590.000 đồng. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn V làm việc tại Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh T địa chỉ: Khu phố T, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Quang S là ông Nguyễn Phước D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

*[2] Về nội dung:*

*[2.1]* Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 115.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Giấy vay tiền đề ngày 01/02/2023 do nguyên đơn ông Nguyễn Quang S cung cấp (bút lục 46) thể hiện nội dung:

*“Bên cho vay (sau đây gọi tắt là bên A)*

- Ông Nguyễn Quang S. Ngày sinh 07/5/1977
- Số CCCD 082077003215 Do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 26/5/2022
- Hộ khẩu thường trú: 316A/2 Ấp B, Khu phố A, Phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

....

*Bên vay (sau đây gọi tắt là bên B)*

- Ông Nguyễn Văn V, ngày sinh 29/4/1978
- Số CMND 311534671 cấp ngày 09/9/2009 tại CATG
- Hộ khẩu thường trú tại: 1 T, Phường F, TP ., tỉnh Tiền Giang
- Nơi đăng ký tạm trú: A T, Phường B, TX G, TG
- Hiện đang làm việc tại Ngân hàng Đ. đ/c: Phường A, TP ..

....

*Điều 1: Số tiền cho vay*

*Bên A đồng ý cho bên B vay và bên B đồng ý vay của bên A số tiền: 115.000.000 VNĐ (Một trăm mười lăm triệu đồng chẵn).*

*Điều 2: Thời hạn và phương thức cho vay*

*- Thời hạn cho vay là 08 tháng kể từ ngày 01/2/2023 đến ngày 30/9/2023*

*- Ngay sau khi ký giấy vay tiền này bên A sẽ giao toàn bộ số tiền 115.000.000 VNĐ (Một trăm mười lăm triệu đồng chẵn) cho bên B... ”* cuối Giấy vay tiền ông V có ký tên và ghi rõ họ tên Nguyễn Văn V. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập ông V đến Tòa án để tham gia Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông V vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định giữa ông Nguyễn Quang S và ông Nguyễn Văn V có xác lập giao dịch vay số tiền 115.000.000 đồng.

Tại Điều 3 Giấy vay tiền ông S và ông V đã thỏa thuận lãi suất vay là 1,65%/tháng tính từ ngày 01/2/2023, bên vay là ông V phải trả tiền lãi vào ngày 01 tây hàng tháng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền vay thì ông V không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi theo thỏa thuận là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng vay tài sản. Ông S đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông V thực hiện nghĩa vụ nhưng ông V trốn tránh không thực hiện, ông V vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án. Do vậy, ông S đơn phương chấm dứt hợp đồng vay tài sản yêu cầu ông V có nghĩa vụ trả cho ông số tiền vốn 115.000.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi, ông S và ông V thỏa thuận tiền lãi với mức lãi suất 1,65%/tháng là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 2 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/11/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do ông V vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi theo thỏa thuận nên ông S yêu cầu ông V có nghĩa vụ trả tiền lãi tính từ ngày 01/3/2023 cho đến ngày 07/7/2023 là 7.590.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quang S.

[2.3] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang phù hợp một phần với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[3] Về án phí: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 6.129.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 428, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

#### ***Xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang S.

Buộc ông Nguyễn Văn V có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Quang S số tiền vốn gốc là 115.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,65%/tháng, tính từ ngày 01/3/2023 cho đến ngày 07/7/2023 là 7.590.000 đồng, tổng cộng là 122.590.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nghĩa vụ thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn V phải chịu 6.129.500 đồng (*Sáu triệu một trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại ông Nguyễn Quang S 2.970.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0023806 ngày 18/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Quang S, ông Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP. Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Kiều**